TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-10-2019
"V/v tranh chấp về ly hôn,
chia tài sản khi ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22-10-2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19-6-2019 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐST-DS, ngày 04-10-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1984; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Sỹ C, sinh năm 1964; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Hoàng Sỹ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24-2-2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc. Khoảng tháng 02/2017 thì

phát sinh mâu thuẫn do anh C bạo lực gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019, tình cảm vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh C; về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Hoàng Gia V, sinh ngày 10-3-2014, chị T nhận nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị T yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Ngày 01-10-2019, chị T rút yêu cầu về chia tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Sỹ C trình bày: Anh thừa nhận việc đăng ký kết hôn như chị T trình bày, nhưng mâu thuẫn phát sinh không đúng như chị T khai mà do hơn 01 năm nay, vợ chồng không tôn trọng nhau xuất phát một phần từ gia đình chị T. Nay chị T xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên chị T nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Hoàng Gia V, sinh ngày 10-3-2014, anh đồng ý giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng rút yêu cầu về chia tài sản chung; bị đơn không ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C; về con chung: Giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bị đơn Hoàng Sỹ C cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn Võ Thị Thanh T yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn và nuôi con",* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh T, thấy rằng:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C đăng ký kết hôn ngày 24-2-2017 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, hợp pháp là có thật. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5/2019, thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị T và anh C thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Hoàng Gia V, sinh ngày 10-3-2014, hiện đang ở với mẹ, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C đồng ý nên cần giao cháu Vỹ cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung: Trong quá trình khởi kiện, chị T yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Ngày 01-10-2019, chi T rút yêu cầu chia tài sản chung, anh C không ý kiến gì nên cần đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T và anh Hoàng Sỹ C thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia V, sinh ngày 10-3-2014 cho chị Võ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Sỹ C không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Võ Thị Thanh T; đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tân đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003974 ngày 19-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; hoàn trả cho chị Võ Thị Thanh T số tiền 6.000.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đắk R'Măng, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh